



Mǎ lái xī yà

马来西亚

proper noun (place) · Malaysia

Example Sentences

Mǎ lái xī yà shì yí gè měi lì de guó jiā
马来西亚是一个美丽的国家。

Malaysia is a beautiful country.

wǒ míng nián xiǎng qù Mǎ lái xī yà lǚ xíng
我明年想去马来西亚旅行。

I want to travel to Malaysia next year.

Mǎ lái xī yà de měi shí hěn yǒu tè sè
马来西亚的美食很有特色。

Malaysian cuisine is very distinctive.

Trace each character, then write the word on your own.

马	马	马	马	马	马						
来	来	来	来	来	来	来	来	来	来		
西	西	西	西	西	西	西	西	西	西		
亚	亚	亚	亚	亚	亚	亚	亚	亚	亚		